

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

—o0o—

*Tp HCM, ngày 21 tháng 07 Năm 2023*

**ĐƠN TRÌNH BÀY SỰ VIỆC**

**Kính gửi: Chi Cục Thuế Thành phố Thủ Đức**

Tên tôi là: Mã Số Thuế:

Tôi xin trình bày sự việc như sau:

Ngày 20/05/2021, tôi bắt đầu làm việc và giao kết hợp đồng thử việc theo số hợp đồng 069/HĐTV-DMCS với:

***Công Ty Cổ Phần***

***Mã số thuế:***

***Địa chỉ đăng ký kinh doanh:***

Sau đó, ngày 21/07/2021, tôi chính thức giao kết hợp đồng lao động với Công Ty này. Vì đây là thời điểm dịch Covid-19 bùng phát mạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thiết lập giãn cách toàn xã hội nên Công Ty tạm thời chưa cung cấp Hợp đồng lao động cho tôi.

Sau đó, tôi có nộp đơn xin nghỉ việc tại Công Ty, được Công Ty chấp thuận và nhận được Quyết định thôi việc theo số 069/QĐTV-DMCS có hiệu lực kể từ ngày 16/09/2021.

Như vậy, từ ngày 20/05/2021 đến hết ngày 15/09/2021, tôi đã nhận tiền lương, tiền công đều đặn hàng tháng từ Công Ty này, với số tiền chi tiết bên dưới:

***Tổng thu nhập chịu thuế: 999,999,999***

***Khoản Bảo hiểm xã hội được trừ: 9,999,999***

***Tổng thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ: 999,999***

Theo khoản 2 Điều 25 Thông tư số 111/2013/TT-BTC quy định: “*Tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập đã khấu trừ thuế theo hướng dẫn tại khoản 1, Điều này phải cấp chứng từ khấu trừ thuế theo yêu cầu của cá nhân bị khấu trừ. Trường hợp cá nhân ủy quyền quyết toán thuế thì không cấp chứng từ khấu trừ.*”

Bên cạnh đó điểm a khoản 1 điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC có nêu rõ:

*1. Tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt được coi là nộp thừa khi:*

*a) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) quy định của mục lục ngân sách nhà nước **trong thời hạn 10 (mười) năm** tính từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Đối với loại thuế phải quyết toán thuế thì người nộp thuế chỉ được xác định số thuế nộp thừa khi có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp theo quyết toán thuế.*

Vì vậy, có thể hiểu rằng, nếu người nộp thuế có số tiền thuế đã nộp lớn hơn số tiền thuế phải nộp trong thời hạn 10 năm thì vẫn được thực hiện Quyết toán thuế thu nhập cá nhân.

Căn cứ theo các quy định nêu trên, để thực hiện được thủ tục quyết toán thuế TNCN trong năm phát sinh thu nhập thì Công Ty phải có trách nhiệm xuất chứng từ khấu trừ thuế TNCN năm 2021 cho tôi.

Tuy nhiên, **Công Ty Cổ Phần** đã không cung cấp chứng từ khấu trừ thuế năm 2021 và thư xác nhận thu nhập cho tôi. Tôi đã liên lạc phía Công Ty nhiều lần để giải quyết nhưng đều bị từ chối cung cấp chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và trả lời với lý do:

"Quy trình của công ty chỉ xử lý các vấn đề phát sinh về việc cấp biên lai khấu trừ thuế thu nhập cá nhân trong năm liền kề nên công ty sẽ không cấp cho tôi năm 2021."

Việc **Công Ty Cổ Phần** không cung cấp được chứng từ khấu trừ thuế năm 2021 cho tôi trong thời gian này là bất hợp lý. Tôi đã giải thích với nhân sự Công Ty nhiều lần nhưng không được sự hợp tác từ phía nhân sự Công Ty. Và vì lý do khách quan nêu trên, tôi không thể cung cấp được chứng từ khấu trừ thuế thu nhập cá nhân và thư xác nhận thu nhập trong năm 2021 để cơ quan thuế đối chiếu về thông tin thu nhập phát sinh tại Công Ty Cổ Phần và giải quyết hồ sơ quyết toán thuế trong năm 2021.

Tôi làm đơn này kính mong Chi Cục Thuế Thành phố Thủ Đức gửi công văn đến Công ty để làm rõ vấn đề này để tôi có thể hoàn thành thủ tục Quyết toán thuế thu nhập cá nhân trong năm 2021.

Tôi xin cam đoan những thông tin mà tôi đã nêu trên đây là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin này.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

**Người làm đơn**

(Ký và ghi rõ họ tên)